TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **37**/2025/KDTM-ST
Ngày: 28/08/2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá (xi măng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **ông Chu Thành Công;**

Các Hội thẩm nhân dân: **bà Vũ Thị Thanh Hương;**
ông Nguyễn Minh Tú

Thư ký phiên toà: **bà Nguyễn Thị Mai Tâm** – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội:
ông Nguyễn Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 24/2025/TLST-KDTM ngày 04 tháng 04 năm 2025 về việc "Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hoá (xi măng)", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2025/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 08 năm 2025 và theo Quyết định hoãn phiên toà số 105/2025/QĐST-KDTM ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát; địa chỉ: cụm 8, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội (nay là Cụm 8 Tân Lập, xã Ô Diên, TP Hà Nội); đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Văn Trường, chức vụ: Giám đốc.

Bị đơn: Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng; địa chỉ: toà nhà MD Complex Tower, số 68 Nguyễn Cơ Thạch, khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội (nay là phường Từ Liêm, Hà Nội); đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Xuân Đại, chức vụ: Tổng Giám đốc; đại diện theo uỷ quyền: ông Bùi Văn Việt, ông Phạm Văn Tuấn, ông Lê Đức Thọ ; theo Giấy uỷ quyền số 605/UQ-TCT, ngày 22/4/2025 của Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng (ông Phạm Văn Tuấn, ông Lê Đức Thọ có mặt, ông Bùi Văn Việt - Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc phòng; địa chỉ: tầng 1 nhà B ngõ 86 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội (nay là phường Phương Liệt, Hà Nội); đại diện: ông Bùi Văn Việt - Phó Giám đốc, bà Ngô Thị Thu Hằng- Phó Giám đốc (bà Hằng- Có mặt, ông Việt - Vắng mặt);

- Ông Nguyễn Khánh Sùng, sinh năm 1967; địa chỉ: tầng 1, nhà B, ngõ 86 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội (nay là phường Phương Liệt, Hà Nội), ông Sùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn:** ông Đỗ Viết Hùng đến từ Văn phòng Luật sư Phúc An thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và trong các lời khai khác tại Toà án Nguyên đơn Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát, ông Đỗ Văn Trường trình bày:

Ngày 15/05/2019, Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát (sau đây gọi là Công ty Bảo Phát) và Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng (sau đây gọi là Xí nghiệp) đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 1804/2019/HĐKT/VLXDBQP-BP về việc cung cấp xi măng. Xí nghiệp ký Hợp đồng kinh tế với Công ty Bảo Phát theo Giấy uỷ quyền số 845/UQ-TCT ngày 29/07/2014 – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng.

Đến ngày 31/12/2022, Xí nghiệp có văn bản xác nhận nợ Công ty Bảo Phát số tiền là 2.603.859.270 đồng. Ngày 20/07/2023, Xí nghiệp có văn bản cam kết trả nợ cho Công ty Bảo Phát trong thời hạn là 01 năm tức là đến ngày 20/07/2024 xí nghiệp sẽ thanh toán số tiền 2.603.859.270 đồng cho Công ty Bảo Phát.

Tuy nhiên từ ngày 20/07/2024, Xí nghiệp vẫn chưa hoàn trả số nợ 2.603.859.270 đồng cho Công ty Bảo Phát.

Do đó, Công ty Bảo Phát đề nghị Toà án giải quyết :

1. Buộc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng phải trả cho Công ty Bảo Phát số tiền nợ gốc là 2.603.859.270 đồng;

2. Buộc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng phải trả lãi cho số tiền chậm trả theo lãi suất của Ngân hàng BIBV (9%/năm) theo mục 3.2 Điều 3 của Hợp đồng tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 20/07/2024 số tiền tạm tính là 364.040.928 đồng;

3. Buộc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng thanh toán: tiền lãi chậm trả với mức 10%/năm, tính từ ngày 21/07/2024 tạm tính đến ngày 05/05/2025 số tiền là 206.168.583 đồng và tiếp tục chịu lãi chậm trả với mức 10%/năm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Tại Bản tự khai và trong các lời khai khác tại Toà án, đại diện theo uỷ quyền của Bị đơn Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng trình bày:

Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty, hoạt động theo Quy chế tổ chức hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng và Quy chế tổ chức hoạt động của Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng, theo đó Xí nghiệp triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Tổng Công ty về hoạt động của mình. Theo yêu cầu của Toà án, Tổng công ty xin sao gửi: Giấy đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế tổ chức hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng.

Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng căn cứ vào Giấy uỷ quyền số 845/UQ-TCT ngày 29/07/2014 của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng về việc uỷ quyền cho Xí nghiệp thực hiện thương thảo, ký hợp đồng kinh tế mua, bán một số sản phẩm vật liệu xây dựng để ký Hợp đồng kinh tế số 1804/2019/HĐKT/VLXDBQP-BP ngày 15/05/2019. Đề nghị Toà án xem xét hiệu lực của Giấy uỷ quyền, vì theo quy định của pháp luật về dân sự tại thời điểm ký Hợp đồng kinh tế số 1804/2019/HĐKT/VLXDBQP-BP Giấy uỷ quyền số 845/UQ-TCT ngày 29/07/2014 đã hết thời hạn uỷ quyền. Do đó không đủ cơ sở để khẳng định Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng là một chủ thể trong quan hệ pháp luật dân sự có các quyền và nghĩa vụ trực tiếp theo Hợp đồng kinh tế số 1804/2019/HĐKT/VLXDBQP-BP ngày 15/05/2019.

Mặt khác, hợp đồng kinh tế số 1804/2019/HĐKT/VLXDBQP-BP chỉ là Hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp xi măng, trong suốt quá trình Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng và Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát thực hiện giao dịch, Tổng công ty không nắm được chi tiết, cụ thể. Để làm rõ các nội dung giao dịch, số lượng, giá trị hàng hoá, đề nghị Toà án yêu cầu Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát cung cấp cho Toà án và Tổng công ty toàn bộ các phiếu xuất kho, phiếu giao nhận hàng hoá, hoá đơn, chứng từ thanh toán các lần giao dịch để chứng minh việc mua bán, xác nhận công nợ là sự thật khách quan.

Như vậy, có thể khẳng định đây là quan hệ pháp luật về dân sự, thương mại giữa Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng và Công ty Cổ phần Phát

triển Thương mại Bảo Phát, theo đó Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng hoàn toàn chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề về công nợ theo hợp đồng, thoả thuận giữa các bên đã ký kết. Đề nghị Toà án xem xét thay đổi tư cách tham gia tố tụng của Tổng công ty từ Bị đơn sang người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Về phương án giải quyết: thời gian qua, Tổng công ty trên cương vị là đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp đã đôn đốc, chỉ đạo Xí nghiệp tích cực làm việc với các bên liên quan làm rõ việc mua bán, đối chiếu, xác nhận công nợ, đảm bảo nguồn tài chính và xây dựng phương án thanh toán nợ cho các nhà cung cấp trong đó có Công ty Bảo Phát. Trên cơ sở mối quan hệ giữa Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng với Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát là quan hệ khách hàng lâu năm, Tổng công ty đề nghị Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm (nay là Toà án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội) và Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát xem xét cho Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng có thời gian xây dựng phương án nhằm đảm bảo nguồn tài chính thực hiện giải quyết công nợ cho Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát. Tổng Công ty sẽ tiếp tục, đôn đốc, chỉ đạo Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng trong việc giải quyết công nợ thuộc nghĩa vụ của Xí nghiệp.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 29/05/2025 của đại diện theo uỷ quyền Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng bổ sung ý kiến:

Đề nghị Toà án xem xét nội dung trong hợp đồng "*…Bên mua chỉ được lấy hàng trong phạm vi dư nợ 1 tỷ đồng. Trong quá trình lấy hàng, dư nợ vượt hạn mức trên thì bên mua phải chuyển tiền trước khi nhận hàng. Điều kiện nào đến trước khi hạn trước …"* nhưng theo đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán 2.603.859.270 đồng đề nghị Toà án xem xét trách nhiệm của các bên.

Trong các biên bản hoà giải và trong các lời trình bày tại Toà án, đại diện Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng trình bày:

Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng xác nhận ngày 15/05/2019 có ký Hợp đồng kinh tế số 1804/2019/HĐKT/VLXDBQP-BP về việc cung cấp xi măng với Công ty Bảo Phát theo Giấy uỷ quyền số 845/UQ-TCT ngày 29/07/2014 của ông Nguyễn Ngọc Dũng – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng.

Xí nghiệp xác nhận đã ký Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2022, Văn bản số 80/TC-XNVL ngày 20/07/2023 về kế hoạch thanh toán công nợ đối với số tiền 2.603.859.270 đồng.

Xí nghiệp sẽ trao đổi với Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng về việc thanh toán số tiền 2.603.859.270 đồng cho Công ty Bảo Phát.

Về các khoản tiền lãi Xí nghiệp mong Công ty Bảo Phát sẽ hỗ trợ giảm một phần lãi cho Xí nghiệp do Xí nghiệp đang gặp khó khăn về kinh tế.

Đối với trình bày của Tổng Công ty về việc Hợp đồng kinh tế số 1804/2019/HĐKT/VLXDBQP-BP về cung cấp xi măng là hợp đồng nguyên tắc thì bên Xí nghiệp có ý kiến: việc thực hiện mua bán xi măng với Công ty Bảo Phát để sản xuất bê tông là một khoảng thời gian dài, giá cả thay đổi theo từng thời điểm. Do đó, tại thời điểm ký hợp đồng kinh tế chưa xác định được rõ cụ thể khối lượng, giá trị hợp đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 21/07/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Khánh Sùng trình bày:

Ngày 15/05/2019 giữa Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng (Bên mua) và Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát (Bên bán) có ký kết Hợp đồng kinh tế số 1804/2019/HĐKT/VLXDBQP-BP về việc cung cấp xi măng. Căn cứ theo Giấy uỷ quyền số 845/UQ-TCT ngày 29/07/2014 của ông Nguyễn Ngọc Dũng – Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng thì tôi (Nguyễn Khánh Sùng) chức vụ: Giám đốc là người đại diện cho Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng (Bên mua) mới được ký Hợp đồng với bên bán là Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát người đại diện là ông Đỗ Văn Trường, chức vụ: Giám đốc. Trong hợp đồng không ghi cụ thể mua bao nhiêu tấn xi măng và giá trị là bao nhiêu vì chỉ khi Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát giao hàng đến đâu thì hai bên đối chiếu hoá đơn ký nhận hàng và tiền hàng đến đấy. Số lượng tiền hàng cụ thể đã được hai bên đối chiếu và đã ký xác nhận công nợ. Căn cứ vào Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2022, Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng còn nợ Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát số tiền là 2.603.859.270 đồng. Nguyên nhân chưa trả được nợ cho Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát là do 02 nguyên nhân sau:

Thứ nhất, khách hàng của Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng cũng nợ Xí nghiệp nhiều tiền nên Xí nghiệp chưa có tiền trả cho Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát.

Thứ hai, do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 dẫn đến Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng phải dừng tất cả các công việc nhưng vẫn phải trả lương cho công nhân.

Tôi khẳng định việc còn nợ Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát là do khoản nợ của Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng – Tổng Công

ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng chứ không phải là do cá nhân tôi.

Nay có việc Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát khởi kiện yêu cầu Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng thanh toán số tiền nợ gốc là 2.603.859.270 đồng và các khoản tiền lãi thì đề nghị Toà án giảm tính tiền lãi cho Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng vì Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng đang gặp khó khăn.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn đề nghị Toà án:

1. Buộc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng hoàn trả cho Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát số tiền nợ gốc là 2.603.859.270 đồng;

2. Buộc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng phải trả lãi cho số tiền chậm trả theo lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (9%/năm) theo mục 3.2 Điều 3 của Hợp đồng tính từ ngày 01/01/2023 tạm tính đến hết ngày xét xử (ngày 28/08/2025 là 971 ngày, số tiền là 623.428.114 đồng.

Tổng số tiền là 3.227.287.384 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn trình bày:

Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ quốc phòng còn nợ gốc Công ty Bảo Phát số tiền là 2.603.859.270 đồng.

Đề nghị Toà án buộc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ quốc phòng phải trả lãi cho số tiền chậm trả theo lãi suất của Ngân hàng BIBV (9%/năm) theo mục 3.2 Điều 3 của Hợp đồng tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 28/8/2025 với số tiền là: 623.428.114 đồng. Cả gốc và lãi Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ quốc phòng phải trả cho Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát tổng số tiền là: 3.227.287.384 đồng.

Đại diện theo uỷ quyền của Bị đơn Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng ông Phạm Văn Tuấn, ông Lê Đức Thọ trình bày:

- Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu xâydựng là đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc phòng, theo quy chế nội bộ của Tổng công ty, Xí nghiệp chủ động trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Tổng công ty về các hoạt động của Xí nghiệp.

- Năm 2019, đồng chí Nguyễn Khánh Sùng- Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu xây dựng đã căn cứ vào Giấy ủy quyền số 845/UQ-TCT ngày 29/7/2014 để ký Hợp đồng nguyên tắc số 1804/2019/HĐKT/VLXDBQP-BP về việc cung cấp xi măng với Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát, nội dung Giấy ủy quyền số 845/UQ-TCT không đề cập cụ thể đến việc ủy quyền ký Hợp đồng mua bán xi măng với Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát, thời hạn ủy quyền không được thỏa thuận và xác định trong văn bản ủy quyền.

- Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hiệu lực của Giấy ủy quyền số 845/UQ-TCT ngày 29/7/2014, qua đó xác định hiệu lực của Hợp đồng nguyên tắc số 1804/2019/HĐKT/VLXDBQP-BQP. Tại sao lại lấy Giấy ủy quyền năm 2014 để ký hợp đồng năm 2019, vì lý do sau:

Theo Điều 563 Bộ luật Dân sự 2015 quy định thời hạn ủy quyền do các bên thỏa thuận hoặc do pháp luật quy định; nếu không có thỏa thuận và pháp luật không có quy định thì hợp đồng ủy quyền có hiệu lực 01 năm, kể từ ngày xác lập việc ủy quyền.

- Đề nghị Hội đồng xét xử thay đổi tư cách tham gia tố tụng của Tổng công ty từ bị "Bị đơn" sang "Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan" trong vụ án.

Lý do: Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu xây dựng mua xi măng của Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát về sản xuất bê tông trực tiếp bán cho các khách hàng và thu tiền, các khoản tiền thu được từ hoạt động sản xuất bê tông không nộp về Tổng công ty mà số tiền Xí nghiệp kinh doanh vật liệu xây dựng thu được từ bán bê tông đã sử dụng vào mục đích khác không trả cho Công ty Bảo Phát dẫn đến số dư nợ nêu trên.

- Theo mục 3.2 Điều 3 Hợp đồng nguyên tắc số 1804/2019/HĐKT/VLXDBQP-BP, các bên có thỏa thuận:

"Bên mua chỉ được lấy hàng trong phạm vi dư nợ 1 tỷ đồng. Trong quá trình lấy hàng, dư nợ vượt hạn mức trên thì bên mua phải chuyển tiền trước khi nhận hàng. Điều kiện nào đến trước thì hạn trước".

Như vậy theo thỏa thuận giữa các bên dư nợ không vượt quá 1 tỷ đồng, trong khi đó Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát yêu cầu khởi kiện số tiền 2.603.859.270 đồng. Với số tiền vượt quá dư nợ 1 tỷ đồng theo như các bên thỏa thuận mà bên bán là Công ty Bảo Phát vẫn cố tình cấp xi măng cho Xí nghiệp kinh doanh vật liệu xây dựng đã trực tiếp gây thiệt hại cho Tổng công ty.

Đề nghị Hội đồng xét xử làm rõ và xác định trách nhiệm của tập thể, các cá nhân liên quan Xí nghiệp Kinh doanh VLXD và Công ty Bảo Phát với số tiền

vượt quá hạn mức dư nợ theo thoả thuận gây thiệt hại cho Tổng công ty và đề nghị loại bỏ số tiền 1.603.859.270 đồng ra khỏi bản án.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bác yêu cầu của Nguyên đơn về phương án tính lãi chậm trả trên số tiền: 2.603.859.270 đồng. Theo hạn mức trong hợp đồng số tiền làm cơ sở tính lãi là: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) (1.000.000.000 đồng x9%/năm x 971 ngày : 365 = 239.424.658 đồng). Như vậy số tiền lãi được xác định là: 239.424.658 đồng.

4. Ngày 18/8/2025, Tổng công ty đã có Báo cáo số 882/TCT-PC gửi Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng về việc xác minh, xử lý sai phạm xảy ra tại Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu xây dựng, trong đó có nội dung liên quan đến vụ án Quý Tòa đang thụ lý giải quyết. Hiện nay Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng đang thực hiện thẩm tra, xác minh và giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật và Bộ Quốc phòng.

Đề nghị Hội đồng xét xử cho dừng phiên tòa đợi kết luận của cơ quan điều tra xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan, làm cơ sở quyết định bản án, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng công ty và các bên có liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội phát biểu ý kiến:

"Việc Bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử cho dừng Phiên Tòa đợi kết luận của cơ quan điều tra xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan".

- Đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiễn hành xét xử.

- Hội đồng xét xử sau khi thảo luận thống nhất quan điểm: việc Bị đơn về đề nghị Hội đồng xét xử cho dừng phiên tòa đợi kết luận của cơ quan điều tra xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan, làm cơ sở quyết định bản án đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng công ty và các bên có liên quan thì giải quyết bằng một vụ việc khác khi có kết luận của cơ quan điều tra, Hội đồng xét xử tiếp tục phiên toà.

Đại diện Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng trình bày:

Đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội kết luận vụ án;

- Về tố tụng:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện theo đúng các quy định tại Điều 30, 35, 68, 97 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử vụ án.

- Nguyên đơn, Bị đơn, Người liên quan đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 68, 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn số tiền nợ gốc là 2.603.859.270 đồng.

- Buộc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị BQP phải trả lãi cho số tiền chậm trả theo lãi suất của ngân hàng 9%/năm theo mục 3.2 Điều 3 của Hợp đồng tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 28/8/2025 số tiền là: 623.428.114 đồng.

- Buộc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ quốc phòng phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát tổng số tiền là: 3.227.287.384 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng (BL 157); căn cứ Hợp đồng kinh tế số 1804/2019/HĐKT/VLXDBQP-BP ngày 15/05/2019 về việc cung cấp xi măng (BL 44); căn cứ Giấy uỷ quyền số 845/UQ-TCT ngày 29/07/2014 (BL 158), Hội đồng xét xử xác định Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng là Bị đơn trong vụ án.

Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng có địa chỉ tại Toà nhà MD Complex Tower 68 Nguyễn Cơ Thạch, khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội (nay là phường Từ Liêm, Hà Nội) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu phản tố, không có yêu cầu độc lập.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của Nguyên đơn về việc đề nghị Toà buộc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng phải trả cho Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát số tiền nợ gốc là 2.603.859.270 đồng.

Căn cứ Giấy uỷ quyền số 845/UQ-TCT ngày 29/07/2014 (BL 158) của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng, người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Ngọc Dũng, chức vụ: Tổng Giám đốc đã uỷ quyền cho ông Nguyễn Khánh Sùng, chức vụ: Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng để thay mặt Tổng Công ty trực tiếp thực hiện công việc ký hợp đồng kinh tế mua, bán một số sản phẩm vật liệu xây dựng.

Trên cơ sở Giấy uỷ quyền số 845/UQ-TCT ngày 29/07/2014, ông Nguyễn Khánh Sùng đã ký Hợp đồng kinh tế về việc cung cấp xi măng số 1804/2019/HĐKT/VLXDBQP-BP ngày 15/05/2019 với Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, Giấy uỷ quyền số 845/UQ-TCT ngày 29/07/2014 có hiệu lực. Do đó, Hợp đồng kinh tế về việc cung cấp xi măng số 1804/2019/HĐKT/VLXDBQP-BP ngày 15/05/2019 được ký kết giữa các bên là người có thẩm quyền, nội dung và hình thức của Hợp đồng đúng quy định của pháp luật, các bên thoả thuận và ký kết Hợp đồng trên cơ sở tự nguyện thoả thuận, phù hợp với quy định tại Điều 116, Điều 117 Bộ luật Dân sự, nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên đương sự.

Thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát đã cung cấp xi măng (theo các Phiếu giao hàng, Phiếu cân xuất có chữ ký xác nhận hàng của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng tên viết tắt là MHDI BL 165 – BL 309) và xuất hoá đơn giá trị gia tăng cho Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát là Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng.

- Việc giao hàng đã được Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát và Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng ký Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2022 nên việc Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền là 2.603.859.270 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Quá trình giải quyết vụ án phía Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng trình bày:

"Theo mục 3.2 Điều 3 Hợp đồng nguyên tắc số 1804/2019/HĐKT/VLXDBQP-BP, các bên có thỏa thuận Bên mua chỉ được lấy hàng trong phạm vi dư nợ 1 tỷ đồng. Trong quá trình lấy hàng, dư nợ vượt hạn mức trên thì bên mua phải chuyển tiền trước khi nhận hàng. Điều kiện nào đến trước thì hạn trước.

Như vậy theo thỏa thuận giữa các bên thì mỗi một đơn mua hàng dư nợ không vượt quá 1 tỷ đồng, trong khi đó Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát yêu cầu khởi kiện số tiền 2.603.859.270 đồng. Với số tiền vượt quá dư nợ 1 tỷ đồng theo như các bên thỏa thuận mà bên bán là Công ty Bảo Phát vẫn cố tình cấp xi măng cho Xí nghiệp kinh doanh vật liệu đã trực tiếp gây thiệt hại cho Tổng công ty.

- Đề nghị Hội đồng xét xử làm rõ và xác định trách nhiệm của tập thể, các cá nhân liên quan Xí nghiệp Kinh doanh VLXD và Công ty Bảo Phát với số tiền vượt quá hạn mức dư nợ theo thoả thuận gây thiệt hại cho Tổng công ty và đề nghị loại bỏ số tiền 1.603.859.270 đồng ra khỏi bản án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bác yêu cầu của Nguyên đơn về phương án tính lãi chậm trả trên số tiền: 2.603.859.270 đồng. Theo hạn mức trong hợp đồng số tiền làm cơ sở tính lãi là: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) (1.000.000.000 đồng x9%/năm x 971 ngày : 365 = 239.424.658 đồng). Như vậy số tiền lãi được xác định là: 239.424.658 đồng".

Xét lời trình bày của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng:

- Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát giao xi măng cho Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng thành nhiều đợt khác nhau.

Căn cứ Sổ chi tiết thanh toán đối với người mua (BL 96, 97, 98) và căn cứ Hoá đơn giá trị gia tăng (BL 1- 32) Hội đồng xét xử thấy: quá trình mua bán xi măng giữa Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát (Công ty Bảo Phát) và Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng (Xí nghiệp) được diễn ra khoảng 30 lần.

Trong đó Công ty Bảo Phát giao 01 lần duy nhất vượt quá 1 tỷ đồng ngày 31/07/2019, số tiền là 1.327.938.004 đồng ngày 31/07/2019 số tiền là 1.327.938.004 đồng cho Xí nghiệp (BL 6).

Do nhu cầu sử dụng xi măng của Xí nghiệp, Xí nghiệp tiếp tục nhập xi măng của Công ty Bảo Phát từ ngày 31/07/2019 (ngày vượt qua 1 tỷ) cho đến tháng 1 năm 2020, sự việc hai bên không mua bán xi măng chỉ khi Xí nghiệp không thanh toán đầy đủ các khoản tiền nợ cho Công ty Bảo Phát .

Nay phía Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng đề nghị Toà án căn cứ vào mục 3.2 Điều 3 Hợp đồng về việc cung cấp xi măng số 1804/2019/HĐKT/VLXDBQP-BP ngày 15/05/2019 và trình bày Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát yêu cầu khởi kiện số tiền 2.603.859.270 đồng. Với số tiền vượt quá dư nợ 1 tỷ đồng theo như các bên thỏa thuận mà bên bán là Công ty Bảo Phát vẫn cố tình cấp xi măng cho Xí nghiệp kinh doanh vật liệu đã trực tiếp gây thiệt hại cho Tổng công ty. cho bên Nguyên đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát về việc đề nghị Toà án buộc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng phải trả lãi cho số tiền chậm trả theo lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (9%/năm) theo mục 3.2 Điều 3 của Hợp đồng tính từ ngày 01/01/2023 tạm tính đến hết ngày xét xử (ngày 28/08/2025) số tiền là 623.428.114 đồng.

Xét thấy, ngày 31/12/2022, Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát và Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng đã ký Biên bản đối chiếu công nợ. Theo đó, tính đến ngày 31/12/2022, Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng còn nợ Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát số tiền là 2.603.859.270 đồng.

Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại, Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng không cấp số tiền 2.603.859.270 đồng cho Xí nghiệp Kinh doanh Vật liệu Xây dựng – Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng để Xí nghiệp trả cho Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát. Do đó, Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát kể từ ngày 01/01/2023.

Nhận thấy, tại mục 3.2 Điều 3 Hợp đồng kinh tế về việc cung cấp xi măng số 1804/2019/HĐKT/VLXDBQP-BP ngày 15/05/2019, các bên có thoả thuận trong trường hợp vi phạm nghĩa vụ thanh toán sẽ phải trả lãi cho số tiền chậm trả theo lãi suất của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Mức lãi suất cho vay trung bình của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam như Nguyên đơn yêu cầu là 9%/năm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, số tiền lãi suất chậm trả trên dư nợ gốc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát tạm tính từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày xét xử (ngày 28/08/2025) là:

(2.603.859.270 đồng x 9%/năm x 971 ngày) : 365 = 623.428.114 đồng.

Buộc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng tiếp tục thanh toán tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 9%/năm đến khi tất toán xong các khoản nợ.

[5] Tổng số tiền Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát tạm tính đến hết ngày xét xử (ngày 28/08/2025) là 3.227.287.384 đồng.

[6] Về án phí: Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng phải chịu 96.545.748 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát đối với Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá (xi măng):

- Buộc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng phải trả cho Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát số tiền nợ gốc là 2.603.859.270 đồng;

- Buộc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng phải thanh toán tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán với mức lãi suất 9%/năm cho Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát tạm tính từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày xét xử (ngày 28/08/2025) là 623.428.114 đồng.

Tổng số tiền Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát tạm tính đến hết ngày xét xử (ngày 28/08/2025) là 3.227.287.384 đồng (*Ba tỷ hai trăm hai mươi bảy triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm tám mươi tư đồng*).

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất 9%/năm.

3. Về án phí: Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng phải chịu 96.545.748 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Bảo Phát số tiền 42.000.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu đồng*) đã nộp tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0028273 ngày 01/04/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội; địa chỉ: khu liên cơ quan, phố Phúc Đam, phường Tây Tựu, Hà Nội).

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: án xử công khai, sơ thẩm. Nguyên đơn, Bị đơn, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Khánh Sùng vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội.
- TAND Hà Nội;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thành Công